



<b>Thông tin cơ bản:</b>	<b>Cơ cấu cổ đông (12.2018):</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mã chứng khoán: DPM (HoSE)</li> <li>• Ngày niêm yết: 05/11/2007</li> <li>• Sở hữu của khối ngoại: 21,35% (ngày 28/12/2017)</li> <li>• Room tối đa cho khối ngoại: 100%</li> <li>• Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 391.400.000</li> <li>• Số lượng cổ phiếu lưu hành: 391.334.260</li> <li>• Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt) năm 2018: 1.000 đồng/cổ phiếu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• PetroVietnam: 59,59%</li> <li>• Edgbaston: 4,95%</li> <li>• Tổng công ty cổ phần Vật tư Nông Nghiệp Nghệ An: 3,93%</li> <li>• Cape Ann Global Developing Markets Fund: 2,77%</li> <li>• Công ty cổ phần Lương thực Vật tư Dak Lak: 2,07%</li> <li>• KWE BETEILIGUNGEN AG: 1,96%</li> <li>• Khác: 24,73%</li> </ul>

## I. THÔNG điệp gửi NHÀ ĐẦU TƯ

PVFCCo vừa hoàn thành năm hoạt động 2018 với chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận vượt ngoài mong đợi và kỳ vọng của thị trường. Đây cũng là năm đánh dấu mốc sự lớn mạnh về quy mô sản xuất kinh doanh khi tổ hợp dự án mới NH3 – NPK chính thức vận hành thương mại, bắt đầu đóng góp vào vào chu kỳ tăng trưởng mới của Tổng công ty.

Với nỗ lực vượt bậc nhằm đạt được bước chuyển mình quan trọng, PVFCCo tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu ngành phân bón – hóa chất, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu được cổ đông giao. Kết thúc năm tài chính 2018, tổng doanh thu ước đạt 9.378 tỷ đồng, hoàn thành 104% kế hoạch năm và tăng 15% so với năm 2017. Mức tăng trưởng doanh thu chủ yếu được hỗ trợ bởi các yếu tố: Giá bán các mặt hàng phân bón hóa chất phục hồi mạnh; Tổ hợp NH3-NPK chính thức vận hành đã đóng góp tích cực vào doanh thu bán hàng.

Các yếu tố hỗ trợ trên được cộng hưởng khi giá dầu diễn biến đảo chiều giảm mạnh trong 02 tháng cuối cuối năm và nỗ lực tái cơ cấu, cắt giảm chi phí quản lý bán hàng hiệu quả đã giúp biên lợi nhuận đạt cao hơn kỳ vọng. Ngày 12/12/2018, HĐQT PVFCCo đã ra Nghị quyết điều chỉnh tăng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2018 lên 730 tỷ đồng, tăng 65% so với chỉ tiêu

được ĐHCĐ thông qua là 442 tỷ đồng. Dự kiến mức lợi nhuận trước thuế thực tế ước đạt 751 tỷ đồng, vượt gần 70% so với kế hoạch ban đầu và cao hơn 3% so với chỉ tiêu lợi nhuận điều chỉnh.

Trong năm 2018, Nhà máy Đạm Phú Mỹ đạt sản lượng gần 816 ngàn tấn, tăng 2% so với năm 2017. Tổ hợp NH<sub>3</sub>-NPK đã bắt đầu đóng góp tích cực vào sản lượng sản xuất chung của Tổng công ty với sản lượng thương mại NH<sub>3</sub> đạt hơn 56 ngàn tấn, tăng 215% so với năm 2017 và NPK Phú Mỹ đạt hơn 58 ngàn tấn, vượt 17% so với chỉ tiêu điều chỉnh.

Về thị phần: PVFCCo tiếp tục duy trì vị trí thị phần dẫn đầu thị phần ngành phân bón với tổng sản lượng kinh doanh các mặt hàng phân bón năm 2018 ước đạt gần 1,2 triệu tấn, tương đương sản lượng năm 2017. Trong đó, sản lượng tiêu thụ mặt hàng Urea Phú Mỹ ước đạt gần 803 ngàn tấn, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 1% so với 2017. Sản lượng kinh doanh phân bón nhập khẩu đạt gần 324 ngàn tấn, đạt 144% kế hoạch năm, giảm 13% so với năm 2017 (do giảm sản lượng nhập hàng NPK). Đặc biệt, Nhà máy NPK Phú Mỹ đã chính thức vận hành thương mại từ giữa tháng 8 và tới cuối năm 2018 đã đạt sản lượng kinh doanh thương mại gần 38 ngàn tấn. Sản lượng kinh doanh các mặt hàng hóa chất cũng tăng trưởng mạnh nhờ sản lượng NH<sub>3</sub> tăng thêm, ước đạt khoảng 106 ngàn tấn hóa chất các loại, tăng 43% so với năm 2017, đóng góp khoảng 693 tỷ đồng vào tổng doanh thu, tăng 67% so với năm 2017.

Về giá bán: Trong nửa cuối năm 2018, thị trường Urea diễn biến khá ổn định trong Quý 3 và giá tiếp tục tăng mạnh trong nửa đầu Q4 trước khi quay đầu suy giảm dần trong tháng cuối năm. Giá bán trung bình mặt hàng Đạm Phú Mỹ trong nửa cuối năm 2018 tăng 17% so với cùng kỳ (7.325/6.235 đồng/kg) và cao hơn mức giá kế hoạch 14%. Giá bán trung bình các mặt hàng hóa chất NH<sub>3</sub> và UFC85 cũng tăng tương ứng 8,5% và 28,5% so với năm 2017.

Về chi phí: Giá khí đầu tiếp tục tăng cao trong 6 tháng cuối năm, tăng khoảng 9% so với nửa đầu năm 2018 và cao hơn giá khí kế hoạch là 36% (6,65/4,9 USD/MMBTU). Giá khí trung bình năm 2018 tăng khoảng 27% so với năm 2017 và cao hơn mức giá kế hoạch 30% cũng là yếu tố chính khiến giá vốn hàng bán tăng cao. Tuy nhiên, với nỗ lực tái cơ cấu PVFCCo đã đạt được mục tiêu cắt giảm mạnh chi phí quản lý bán hàng qua đó vẫn duy trì được mức lợi nhuận dẫn đầu ngành, tạo thêm giá trị đối với cổ đông.

Ban lãnh đạo PVFCCo ghi nhận và tri ân nỗ lực vượt bậc của toàn thể người lao động PVFCCo cũng như những phản hồi, đóng góp phản biện của cổ đông, nhà đầu tư nhằm giúp PVFCCo vượt khó, chuyển mình và đạt được những thành quả quan trọng trong năm 2018. Đây là nền tảng vững chắc để PVFCCo tiếp tục đổi mới, phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn tới.

Trong năm 2019, PVFCCo xác định nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục vận hành hiệu quả Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổ hợp dự án mới NH<sub>3</sub>-NPK, Xưởng UFC85 nhằm tăng sản lượng kinh doanh phân bón, hóa chất tương ứng khoảng 5% và 15% và đạt mức tăng trưởng doanh thu khoảng 6% so với năm 2018. Đồng thời, PVFCCo sẽ tiếp tục tái cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản trị điều hành, tối ưu hóa lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM & ƯỚC THỰC HIỆN 2018

### 1. Sản lượng sản xuất:

**Ure Phú Mỹ:** Sản lượng sản xuất 6 tháng cuối năm ước đạt gần 388 ngàn tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2017. Ước cả năm 2018 sản lượng sản xuất đạt 815.946 tấn, đạt 102% KH năm,

tăng 2% so với năm 2017. Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã hoàn thành kế hoạch sản lượng Urea năm 2018 là 800.000 tấn vào lúc 1h00 ngày 25/12/2018.

**NPK Phú Mỹ năm 2018** đạt 58.376 tấn, hoàn thành 117% KH năm.

**UFC85 năm 2018** đạt 11.093 tấn, hoàn thành 85% kế hoạch năm, giảm 12% so với 2017.

**NH3 sản xuất thương mại:** 56.385 tấn, đạt 102% KH năm, tăng 215% so với năm 2017.

## **2. Sản lượng kinh doanh:**

### **2.1 Sản lượng kinh doanh phân bón**

Thị trường phân bón thế giới năm 2018 diễn biến khá phức tạp. Thị trường giao dịch khá trầm lắng vào những tháng đầu năm và trở nên sôi động khởi sắc vào giữa năm. Tuy nhiên, đến cuối năm thị trường lại quay đầu giảm và giao dịch ảm đạm. Thị trường phân bón trong nước diễn biến sôi động hơn khi nhu cầu tăng cho vụ Đông Xuân, Hè Thu và giá điều chỉnh tăng, nguồn cung dồi dào. Vào cuối năm, hầu hết các khu vực trên cả nước đã qua vụ chính nên giao dịch giảm, nhu cầu cũng giảm theo.

Hoạt động kinh doanh phân bón của PVFCCo trong năm 2018 tiếp tục được duy trì ổn định, đạt mục tiêu duy trì giữ vững thị phần, tiếp tục phát triển kinh doanh hóa chất và khẳng định chất lượng sản phẩm. Kết quả sản lượng kinh doanh phân bón và hóa chất năm 2018 cụ thể như sau:

**Urea Phú Mỹ:** ước sản lượng tiêu thụ 6 tháng cuối năm đạt khoảng 366 ngàn tấn, tăng khoảng 3% so với cùng kỳ năm 2017. Ước năm 2018 tiêu thụ 803 ngàn tấn, đạt 100% KH năm, tăng 1% so với năm 2017.

**Diễn biến giá bán Urea Phú Mỹ:** Giá bán trung bình 6 tháng cuối năm khoảng 7.325 đồng/kg, tăng 17% so với cùng kỳ và cao hơn 16% so với giá kế hoạch. Giá bán trung bình năm 2018 khoảng 7.013 đồng/kg, tăng 11% so với năm 2017 và cao hơn 11% so với giá kế hoạch.

**Kinh doanh phân bón tự doanh:** ước Quý 4 tiêu thụ 66.670 tấn, tương đương 148% kế hoạch Quý và 6 tháng cuối năm đạt 129.818 tấn, giảm 24% so với cùng kỳ năm 2017. Ước năm 2018 tiêu thụ 323.865 tấn, đạt 144% KH năm, giảm 14% so với năm 2017.

**Xuất khẩu:** Ước Quý 4 xuất khẩu 400 tấn Urea sang thị trường Thái Lan. Sản lượng xuất khẩu năm 2018 ước đạt 5.480 tấn, tăng 76% so với năm 2017 (3.120 tấn).

**Nhập khẩu:** Quý 4 PVFCCo nhập khẩu khoảng 54.000 tấn phân bón bao gồm NPK, Kali, SA, DAP, đạt 126,8% kế hoạch Quý. Sản lượng nhập khẩu 6 tháng cuối năm đạt khoảng 77.289 tấn, giảm 39% so với cùng kỳ năm 2017. Năm 2018 nhập khẩu 259,242 tấn phân bón các loại, đạt 110,3% kế hoạch năm.

### **2.2 Sản lượng kinh doanh hóa chất:**

Sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất trong năm 2018 ước đạt 105 ngàn tấn, doanh thu đạt 693 tỷ đồng, tăng 67% so với năm 2017, đạt 91% kế hoạch sản lượng và 104% kế hoạch doanh thu. Trong đó doanh thu từ NH3 và hóa chất dầu khí chiếm tới 82% tổng doanh thu mảng hóa chất. Cụ thể như sau:

#### **NH3:**

Sản lượng kinh doanh NH3 tăng mạnh, tăng 122% so với năm 2017. Trong Q4/2018 ước đạt 18.207 tấn và 6 tháng cuối năm đạt 34.491 tấn, tổng sản lượng kinh doanh cả năm 2018 ước

đạt 55.500 tấn, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 122% so với năm 2017. Doanh thu mặt hàng NH3 năm 2018 ước đạt 438 tỷ đồng, tăng 162% so với năm 2017.

### *Giá NH3 tại thị trường Đông Nam Á*

Giá NH3 năm 2018 có nhiều biến động, theo bản tin Fertercon tại thị trường Đông Nam Á 2 tháng đầu năm 2018 giá Ammonia giao động trong khoảng 315-320 USD/MT tuy nhiên đến Quý 2, giá NH3 giảm sâu xuống còn 270 USD/MT. Sang Quý 3 giá NH3 đã hồi phục và tăng mạnh lên 370 USD/MT, cao hơn so với cùng kỳ năm 2017 nguyên nhân một phần do giá dầu tăng.

### *Thị trường NH3 trong nước*

Tại thị trường Việt Nam, nhu cầu NH3 trong năm 2018 (ngoài sản xuất Urea) chủ yếu tập trung vào các mảng sản xuất thuốc nổ, phân bón, bột ngọt, thép, nhiệt điện.

Năm 2018, PVFCC đã đưa vào vận hành thương mại Xưởng NH3 mở rộng, góp phần gia tăng đáng kể nguồn cung NH3 trong nước. Tổng sản lượng NH3 của Việt Nam bao gồm cả lượng dư từ các nhà máy sản xuất phân đạm trong nước và từ nhập khẩu khoảng 280 ngàn tấn/năm. Các công ty sử dụng NH3 vẫn dùng song song từ nguồn cung của các nhà máy sản xuất phân đạm cũng như kết hợp hàng nhập khẩu để đa dạng và đảm bảo nguồn cung.

### **UFC 85**

Sản lượng kinh doanh Q4/2018 ước đạt 2.376 tấn và 6 tháng cuối năm ước đạt 4.069 tấn, nâng sản lượng tiêu thụ của cả năm 2018 ước đạt khoảng 7.934 tấn, đạt 88% kế hoạch năm 2018, giảm 3% so với năm 2017. Doanh thu cả năm 2018 ước đạt 115 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2017.

Sản lượng UFC85 tiêu thụ giảm do thị trường UFC85 vẫn chưa có sự thay đổi khi 100% sản phẩm chỉ dùng cho các nhà máy sản xuất Urea trong khi đó nhà máy Đạm Hà Bắc vẫn tiếp tục không sử dụng để tiết giảm chi phí. Đạm Ninh Bình hoạt động không ổn định và liên tục dừng bảo dưỡng trong khi đó việc nghiên cứu để áp dụng UFC85 cho việc sản xuất keo vẫn chưa thành công.

### **CO2**

Sản lượng kinh doanh Q4/2018 ước đạt 6.546 tấn và 6 tháng cuối năm ước đạt 17.975 tấn, nâng sản lượng tiêu thụ cả năm 2018 ước đạt khoảng 40.000 tấn, hoàn thành 80% kế hoạch năm, tăng 4% so với năm 2017. Tổng doanh thu CO2 năm 2018 ước đạt khoảng 10,2 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2017.

Sản lượng kinh doanh CO2 năm 2018 thấp hơn mục tiêu kế hoạch đề ra do nhà máy CO2 thương phẩm mới đưa vào vận hành nên năng suất bán hàng cũng chưa thể đạt hiệu suất cao, nhu cầu khách hàng thấp.

### **Hóa chất dầu khí**

Sản lượng kinh doanh Q4/2018 ước đạt 440 tấn và 6 tháng cuối năm ước đạt 900 tấn. Sản lượng kinh doanh cả năm 2018 ước đạt khoảng 1.800 tấn, hoàn thành 113% kế hoạch năm. Doanh thu năm 2018 ước đạt 130 tỷ đồng, đạt 107% kế hoạch năm 2018, giảm 12% so với năm 2017.

Mặc dù thị trường dầu mỏ đã có những tín hiệu tích cực trong nửa cuối năm 2018, tuy nhiên giá dầu bình quân cả năm vẫn chưa đạt mức kỳ vọng dẫn đến các khách hàng khai thác dầu khí ngoài việc yêu cầu giảm giá còn tiết giảm tối đa lượng hàng hóa sử dụng. Ngoài ra, sau một thời gian khai thác thì sản lượng của các mỏ giảm nên lượng hóa chất sử dụng cũng giảm theo.

### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:

Năm 2019 là năm PVFCCo tiếp tục chuyển mình về quy mô sản xuất, vận hành hiệu quả Nhà máy NPK Phú Mỹ và dự án nâng công suất xưởng NH3. PVFCCo đặt kế hoạch trong năm 2019 Nhà máy NPK Phú Mỹ chạy 80% công suất; Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Xưởng UFC85, Xưởng NH3 đạt mức sản lượng sản xuất lần lượt là 800 ngàn tấn Urea, 200 ngàn tấn NPK Phú Mỹ, 13 ngàn tấn UFC85 và 61,5 ngàn tấn NH3 thương mại.

Chỉ tiêu sản lượng kinh doanh 2019 gồm: 810.000 tấn Urea Phú Mỹ, 185.000 tấn NPK Phú Mỹ và 232.500 tấn phân bón khác. Sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất khoảng 123.400 tấn (63.000 tấn NH3, 9.000 tấn UFC85, 50.000 tấn CO2, 1.400 tấn hóa chất DK).

### 4. Kết quả kinh doanh và các chỉ số tài chính Quý 4, 6 tháng cuối năm, ước thực hiện 2018:

**Tổng doanh thu:** Quý 4 ước đạt 2.321 tỷ đồng, tăng 44% so với cùng kỳ. Ước doanh thu hợp nhất 6 tháng cuối năm đạt 4.537 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2017. Ước tổng doanh thu hợp nhất năm 2018 đạt 9.378 tỷ đồng, hoàn thành 104% KH năm, tăng 15% so với năm 2017.

**Lợi nhuận trước thuế:** Quý 4 ước đạt 96 tỷ đồng, giảm 20% so với cùng kỳ. LNTT 6 tháng cuối năm ước đạt 286 tỷ đồng, giảm 1% so với cùng kỳ (286/289 tỷ đồng). Ước LNTT hợp nhất năm 2018 đạt 751 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2017.

Doanh thu tăng nhưng LNTT giảm so với năm 2017 chủ yếu do giá khí tăng mạnh và năm 2018 bắt đầu trả lãi vay và ghi nhận khấu hao Tổ hợp NH3 – NPK Phú Mỹ.

#### Các chỉ số tài chính cơ bản ước năm 2018:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng/giảm
<b>I.</b>	<b>CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>			
1	Suất sinh lời của tổng tài sản ROA (LNST/Tổng tài sản)	5,91%	7,14%	-17%
2	Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE (LTST/Vốn chủ sở hữu)	7,85%	8,70%	-10%
3	LNTT/Doanh thu, thu nhập	8,01%	10,43%	-23%
<b>II.</b>	<b>CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>			
1	Hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	3,66	4,62	-21%
2	Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ phải trả ngắn hạn	2,15	2,68	-20%

3	Hệ số thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ phải trả ngắn hạn)	3,19	3,54	-10%
4	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả / Vốn CSH)	0,38	0,28	36%

**Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh khoản ước năm 2018:** hệ số thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh là 3,19 và 2,15 lần mặc dù có xu hướng giảm so với cùng kỳ nhưng luôn đảm bảo khả năng thanh toán của PVFCCo đối với các khoản nợ đến hạn.

**Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lợi ước năm 2018:** ROA và ROE năm 2018 lần lượt là 5,91% và 7,85%, đều giảm lần lượt là 17% và 10% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do lợi nhuận ước năm 2018 giảm 12% so với cùng kỳ đã kéo theo các chỉ số giảm theo.

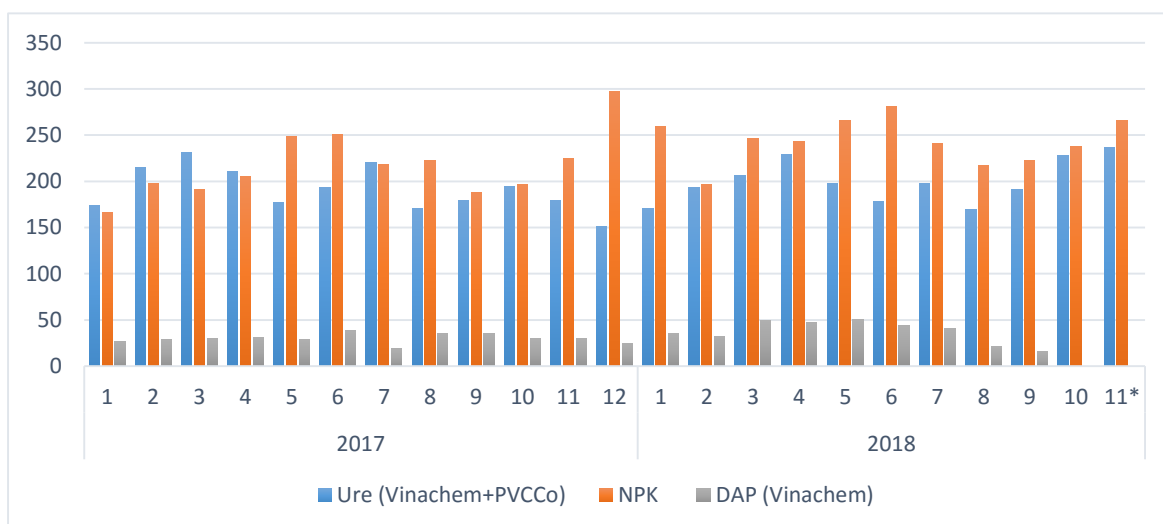
## II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG:

### 1. Thị trường phân bón trong nước 6 tháng cuối năm 2018

#### Sản xuất phân bón trong nước

Theo thống kê của Tổng cục Thống kê, tổng sản lượng sản xuất Urea và NPK trong 6 tháng cuối năm 2018 ước đạt gần 1,3 triệu tấn và 1,4 triệu tấn, tăng lần lượt 7.49% và 8.36% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2018 ước đạt 2,2 triệu tấn Urea, tăng 4,7% và NPK đạt 3,6 triệu tấn, giảm 9,5% so với năm 2017.

#### Biểu đồ 1: Sản lượng sản xuất Urea và NPK của Việt Nam năm 2017 và 2018



Nguồn: CSDL AgroMonitor

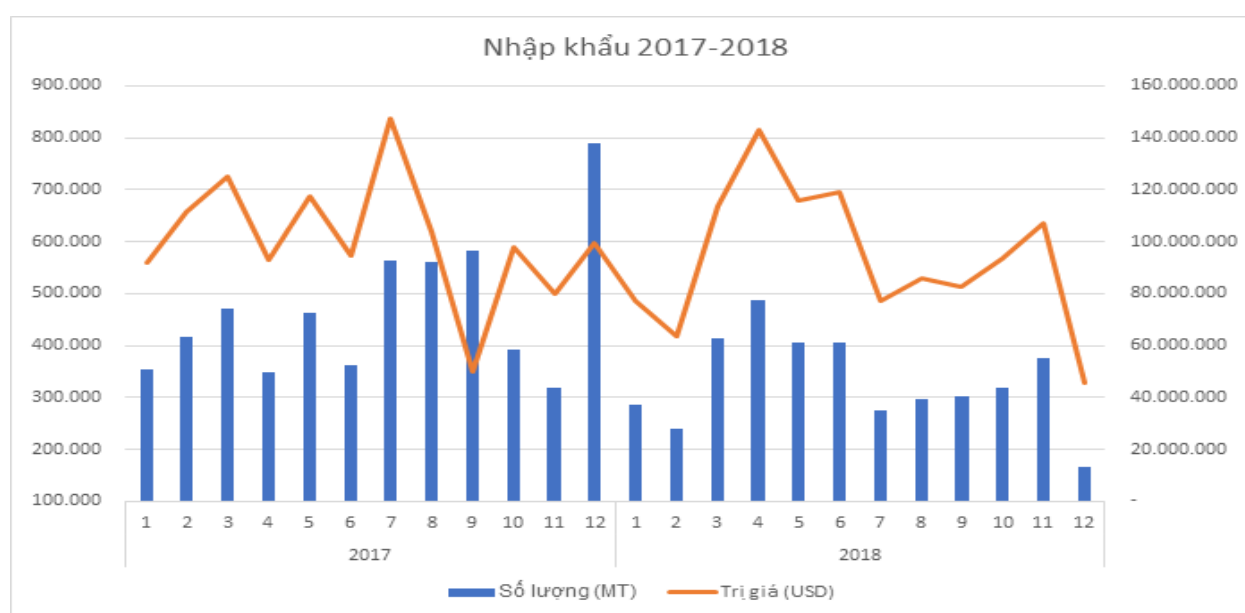
#### Nhập khẩu phân bón

Theo ước tính của Tổng cục thống kê, tổng sản lượng nhập khẩu phân bón các loại trong 6 tháng cuối năm 2018 ước đạt 1,74 triệu tấn, trị giá khoảng 492,5 triệu USD, giảm 41.5% về lượng và 15% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2017. Lũy kế sản lượng nhập khẩu cả năm 2018 ước đạt 3,98 triệu tấn, giảm 16,1% về lượng và 7,2% về kim ngạch so với năm 2017. Thị

trường Urea nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam trong năm 2018 vẫn là Trung Quốc, mặc dù đã giảm khoảng 30% về lượng và 16% trị giá so với năm 2017.

Sản lượng nhập khẩu Urea của Việt Nam năm 2018 giảm mạnh lý do chính là Trung Quốc từ một nước chuyên xuất khẩu đã trở thành nước nhập khẩu phân bón. Ước tính năm 2018, Trung Quốc nhập khẩu khoảng 200.000 tấn Urea, tăng 73% so với năm 2017. Do giá Urea tăng cao khiến các nhà nhập khẩu tại Trung Quốc quay sang mua Urea giá thấp ở Trung Đông. Ước tính năm 2018, Trung Quốc xuất khẩu khoảng 3 triệu tấn Urea, giảm 35% so với năm 2017. Xuất khẩu của Trung Quốc giảm do nguồn cung trong nước giảm mạnh, giá Urea trong nước cao hơn giá xuất khẩu trong khi một vài nguồn cung mới gia tăng trên thị trường quốc tế.

**Biểu đồ 2: Sản lượng và kim ngạch nhập khẩu phân bón của Việt Nam từ tháng 1/2017-12/2018**



Nguồn: CSDL AgroMonitor

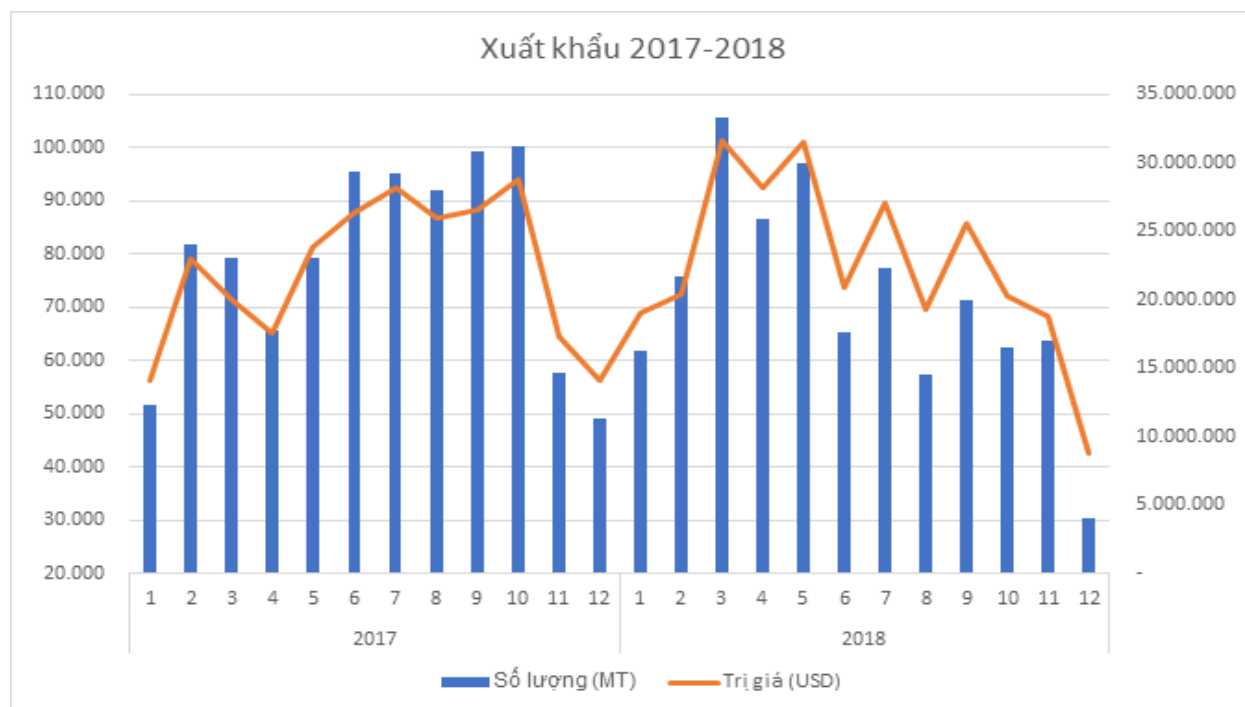
### Xuất khẩu phân bón

Theo Tổng cục thống kê, lũy kế 6 tháng cuối năm, Việt Nam xuất khẩu khoảng 363 ngàn tấn phân bón, trị giá 119,8 triệu USD, giảm 26,5% về lượng và 15% về kim ngạch so với năm 2017. Lũy kế sản lượng xuất khẩu cả năm 2018 ước đạt 855,2 ngàn tấn, trị giá 271,8 triệu USD giảm 9,7% về lượng nhưng tăng 2,2% về kim ngạch so với năm 2017.

Thị trường xuất khẩu chính vẫn là Campuchia, dẫn đầu về sản lượng tuy nhiên giảm cả về lượng là 2,9% và trị giá là 3,3% so với năm 2017. Thị trường xuất khẩu tăng đáng kể về cả sản lượng và trị giá là thị trường Hàn Quốc và Malaysia và giảm mạnh là thị trường Indonesia (so với cùng kỳ năm ngoái giảm 59% về sản lượng và 61% về giá trị). Trước đây Hàn Quốc và Malaysia chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc nhưng do nguồn cung của nước này hạn chế nên đã chuyển hướng sang nhập khẩu của Việt Nam. Indonesia đã chủ động nhập khẩu ít đi do đã chạy thêm nhà máy mới, tăng nguồn cung trong nước.



**Biểu đồ 3: Lượng và kim ngạch xuất khẩu phân bón của Việt Nam từ tháng 1/2017-12/2018**



Nguồn: CSDL AgroMonitor

### Diễn biến cung cầu trong nước 6 tháng cuối năm và dự báo xu hướng

Thị trường phân bón tại Việt Nam trong 6 tháng cuối năm giá phân bón chào bán đồng loạt điều chỉnh tăng do xu hướng đi lên của thị trường thế giới và tỷ giá USD/VND tăng nên giá chào bán cũng tăng mạnh. Nhìn chung xu hướng giá phân bón năm 2018 tăng cao so với năm 2017.

**Về nguồn cung:** Tổng sản lượng sản xuất phân bón trong nước năm 2018 ước đạt 6,23 triệu tấn, giảm nhẹ khoảng 3% so với năm 2017. Lý do là trong năm 2018, các nhà máy sản xuất Urea, DAP trong nước đều có thời gian dừng máy bảo dưỡng và khắc phục sự cố kỹ thuật nhiều hơn năm 2017. Trong đó, sản lượng Urea năm 2018 là 2,2 triệu tấn tăng khoảng 4,7% so với năm 2017. Sản lượng NPK cả năm 2018 đạt 3,6 triệu tấn, giảm khoảng 9,5% so với năm 2017. Phân bón khác đạt 431 ngàn tấn tăng 23% so với năm 2017.

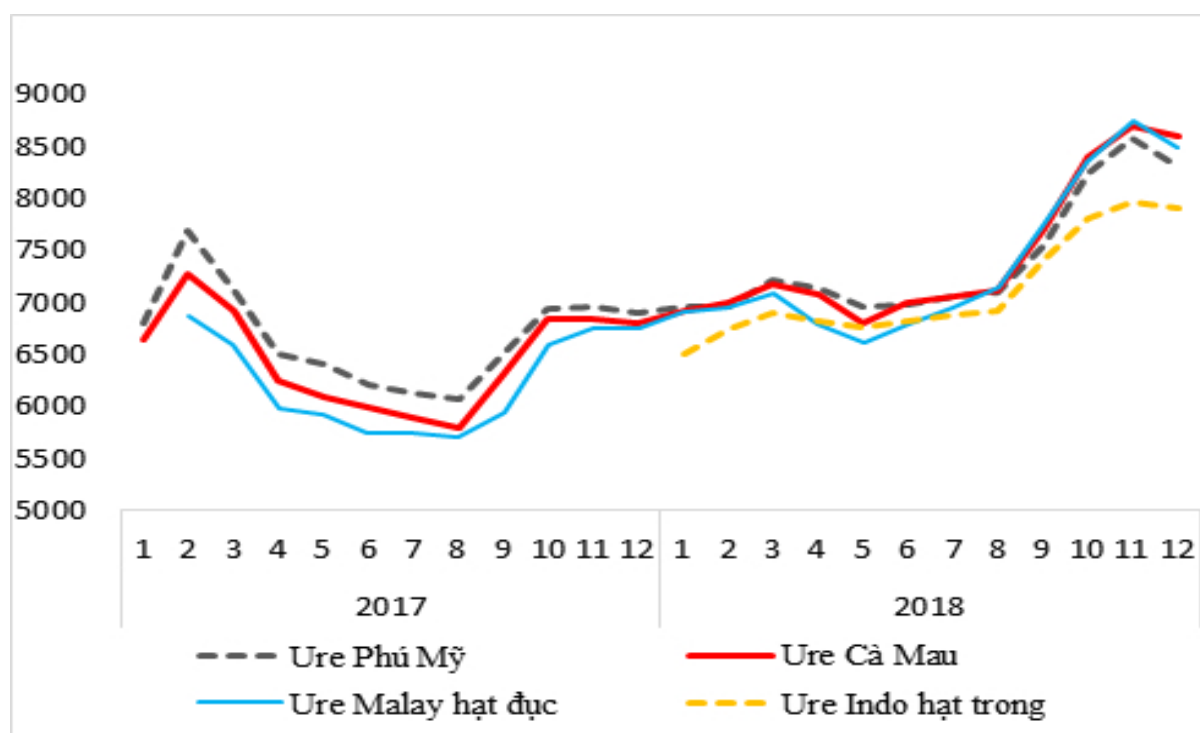
**Về tiêu thụ:** do sự suy giảm giá các mặt hàng cây công nghiệp (tiêu, cà phê, cao su...) nên nhu cầu chăm bón cho các loại cây này đã sụt giảm. Tuy nhiên, tiêu thụ phân bón cho lúa được ước tính tăng so với năm 2017. Theo các đại lý tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, mặc dù diện tích cây trồng không có sự thay đổi đáng kể nhưng cơ cấu giống lúa đã có sự chuyển dịch: một số khu vực tăng giống lúa Nhật và lúa Thom (nhu cầu Urea đối với các loại lúa này cao hơn so với lúa IR và Nếp). Theo đó, tổng tiêu thụ Urea năm 2018 ước tính tăng nhẹ 0,95% lên 2,1 triệu tấn. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ NPK cho các loại cây trồng tăng 3,8% so với 2017 lên 4,1 triệu tấn.



## Diễn biến giá Urea

Trung bình nửa đầu năm 2018 giá Urea tại Việt Nam vẫn tăng so với cùng kỳ năm 2017 tuy nhiên kể từ tháng 7 thị trường diễn biến trái chiều về giá và nhu cầu. Trong khi giá liên tục được đẩy lên mức cao thì nhu cầu lại sụt giảm do trái vụ. Tính đến cuối tháng 9, giá phân bón giao dịch tại Trần Xuân Soạn đã tăng từ 3% - 15% so với tháng 7 trong đó giá Urea đã tăng từ 9% -15%. Tới đầu tháng 10, thị trường tiếp tục nóng lên, hầu hết các chủng loại phân bón đều tăng giá. Nhu cầu phân bón nội địa vẫn chưa cải thiện đáng kể tuy nhiên do giá tăng mạnh nên một số đại lý tại miền Tây và miền Đông có nhu cầu mua vào, phần lớn để trữ hàng trong bối cảnh nguồn cung thế giới được dự báo sụt giảm và giá chưa dừng đà giảm. Thị trường tiếp tục giữ giá ở mức cao kỷ lục tới nửa đầu tháng 11 mặc dù giá Urea thế giới đã hạ nhiệt từ cuối tháng 10. Tới tháng 12 thị trường suy giảm về giá nhưng lượng nhập khẩu dự kiến gia tăng mạnh so với tháng 11. Mặc dù vẫn được hỗ trợ bởi nhu cầu phân bón cho lúa Đông Xuân tại ĐBSCL nhưng giá vẫn giảm do ảnh hưởng bởi xu hướng thế giới và nguồn cung dồi dào.

**Biểu đồ 4: Giá Urea giao dịch tại Trần Xuân Soạn, tháng 1/2018 – tháng 12/2018 (đồng/kg)**



Nguồn: CSDL AgroMonitor

## Diễn biến giá DAP

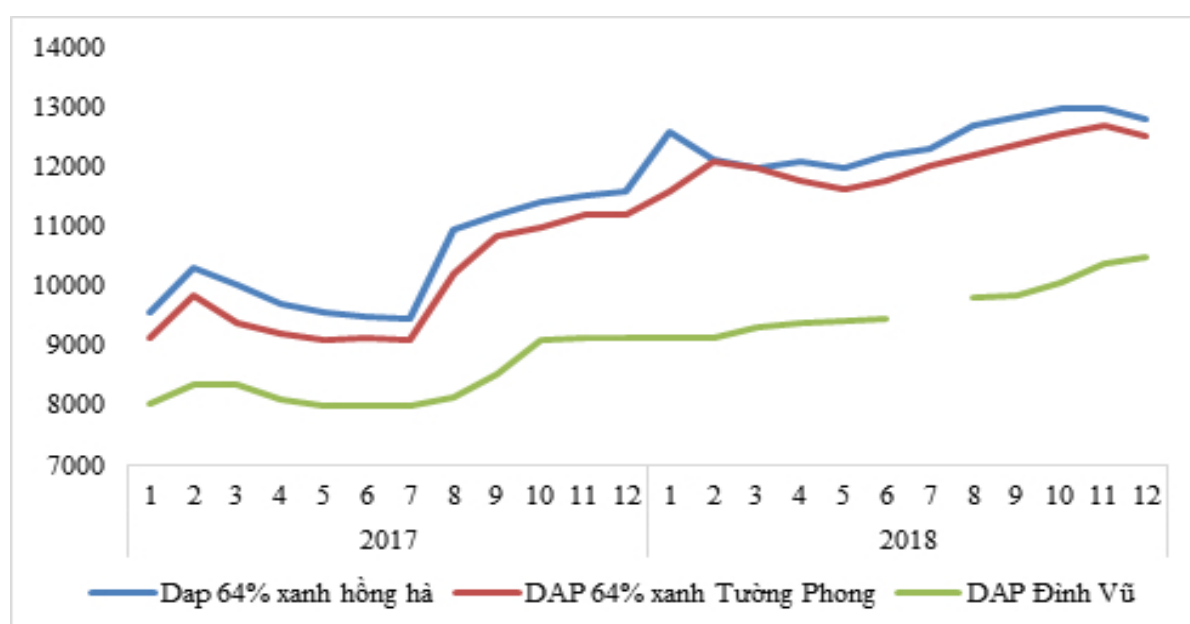
Đối với mặt hàng DAP, nguồn cung sản xuất nội địa và nhập khẩu trong tháng 9 đều sụt giảm, cùng với giá DAP Trung Quốc giữ ở mức cao nên giá giao dịch tại Tp. HCM tăng.

Trong tháng 7 tới đầu tháng 8, giá DAP thế giới và Trung Quốc vẫn tiếp tục xu hướng đi lên tuy nhiên nhu cầu phân bón tại Việt Nam khá yếu nên giá nội địa chỉ điều chỉnh tăng nhẹ. Giá

DAP trong tháng 8 và nửa đầu tháng 9 tiếp tục tăng so với tháng 7 do giá thế giới chưa dừng đà tăng, tăng 2% - 3% so với tháng 7.

Trong tháng 9, Việt Nam nhập khoảng 28 nghìn tấn DAP, giảm 51% so với tháng 8; sản xuất nội địa trong tháng 9 và đầu tháng 10 cũng giảm do nhà máy DAP Lào Cai dừng sản xuất vì sự cố môi trường. Thị trường DAP Việt Nam trong tháng 11 nổi bật với sự quay trở lại sản xuất của DAP Lào Cai tuy nhiên giá vẫn giữ ở mức cao do được hỗ trợ bởi nhu cầu nội địa và tồn kho giảm. Đến tháng 12, giá DAP có dấu hiệu giảm nên đại lý mua hàng cầm chừng. Không những thế, nguồn cung phân bón nhập khẩu lại được bổ sung về các cảng trong bối cảnh thị trường đang giảm và giao dịch yếu.

**Biểu đồ 5: Diễn biến giá DAP giao dịch tại chợ Trần Xuân Soạn tháng 1/2017-12/2018, (đồng/kg)**

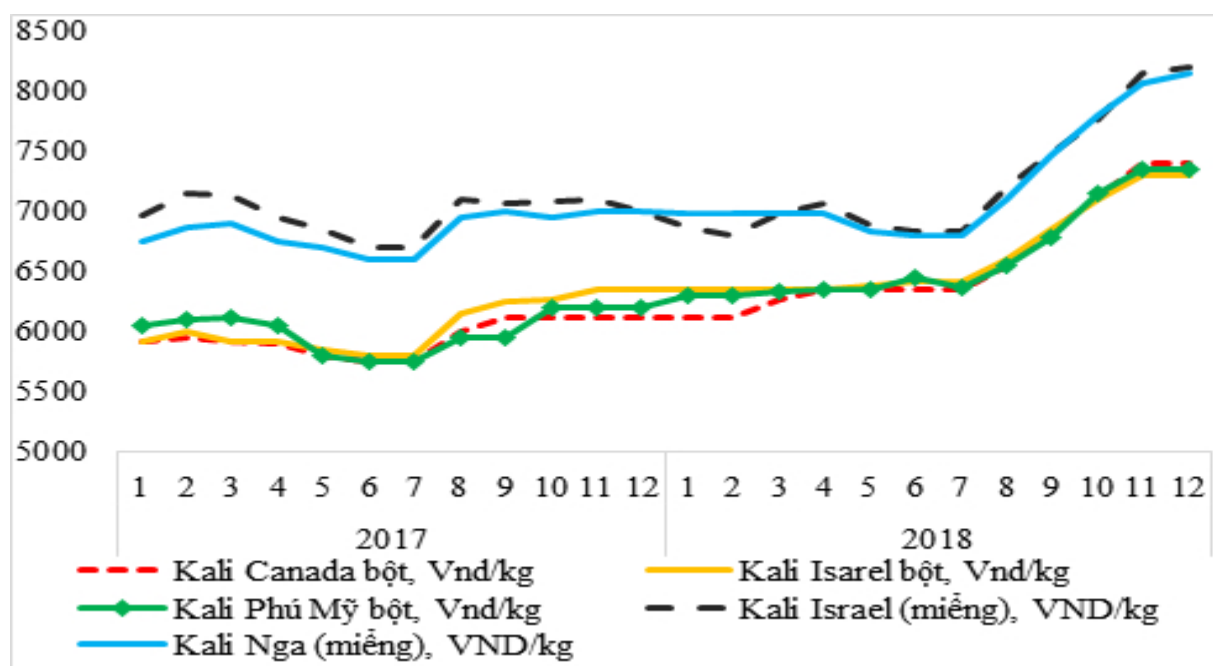


Nguồn: CSDL AgroMonitor

### Thị trường Kali

Giá Kali trong 6 tháng đầu năm 2018 tăng so với cùng kỳ năm 2017 do xu hướng đi lên của thị trường thế giới. Từ cuối tháng 7 tới đầu tháng 8, giá Kali giao dịch tại Sài Gòn tiếp tục điều chỉnh tăng do giá Kali nhập khẩu tăng mặc dù nhu cầu nội địa yếu. Giá Kali trong tháng 9 tiếp tục điều chỉnh tăng mạnh tất cả các chủng loại do thị trường Kali thế giới gia tăng mạnh mẽ bởi sự suy giảm nguồn cung. Đà tăng này tiếp tục trong từ tháng 10 cho tới cuối năm. Nguồn cung mặc dù dự báo tiếp tục gia tăng nhưng giá Kali vẫn đi lên do giá thế giới chưa dừng đà giảm. Giá Kali thế giới tại Nola, Brazil và Đông Nam Á đã tăng 17% - 28% so với đầu năm, giá hợp đồng lớn của Trung Quốc và Ấn Độ ký kết với các nhà cung cấp cũng cao hơn khoảng 26% so với năm 2017. Trong khi đó, tại Việt Nam, giá Kali bột/miếng chỉ tăng 13% - 24% so với đầu năm 2018.

**Biểu đồ 6: Giá Kali tại Trần Xuân Soạn, tháng 1/2017 – tháng 12/2018 (đồng/kg)**



## 2. Thị trường phân bón quốc tế:

### Thị trường Urea thế giới

Thị trường Urea thế giới năm 2018 diễn biến khá phức tạp, sau khi giao dịch khá trầm lắng vào những tháng đầu năm thị giao dịch đã sôi động và khởi sắc vào giữa năm. Tuy nhiên, đến cuối năm, thị trường lại quay đầu suy giảm, giao dịch ảm đạm.

Trong tháng 11, thị trường Urea thế giới giữ xu hướng suy yếu kể từ đầu tháng 10. Mặc dù được hỗ trợ nhẹ từ phiên thầu mua Urea của Ấn Độ đóng ngày 14/11, tuy nhiên không đủ để giá Urea hồi phục mạnh trở lại. Bình quân, giá Urea trong tháng 11/2018 đã giảm từ 3-20 USD/tấn so với trung bình tháng 10 nhưng vẫn cao hơn từ 43-70 USD/tấn so với đầu năm 2018 và từ 25-64 USD/tấn so với cùng kỳ năm 2017. Tính đến đầu tháng 12, giá Urea thế giới đã giảm từ 30-45 USD/tấn so với đầu tháng 10.

#### Ấn độ nâng công suất sản xuất Urea

Ngày 6/11, MMTC (Ấn Độ) thông báo mở thầu nhập khẩu Urea hạt trong/đục đã kéo giá Urea thế giới tăng nhẹ 2-7 USD/tấn. Với tổng lượng chào thầu khoảng 3,61 triệu tấn Urea từ 21 nhà cung cấp, Ấn Độ đã chốt mua hơn 1,8 triệu tấn, trong đó, Trung Quốc đã trở lại như một nhà cung cấp chính sau khi liên tục giảm mạnh xuất khẩu trong năm nay với khoảng 900.000 tấn Urea có nguồn gốc từ nước này. Ước tính, Ấn Độ đã đủ nguồn cung để đáp ứng nhu cầu phân bón trong năm 2018. Tuy nhiên, dự kiến đầu tháng 1/2019, Ấn Độ có thể sẽ mở một phiên thầu nhập khẩu Urea mới để tránh thiếu hụt nguồn cung trong tháng 3-4/2019 tới đây.

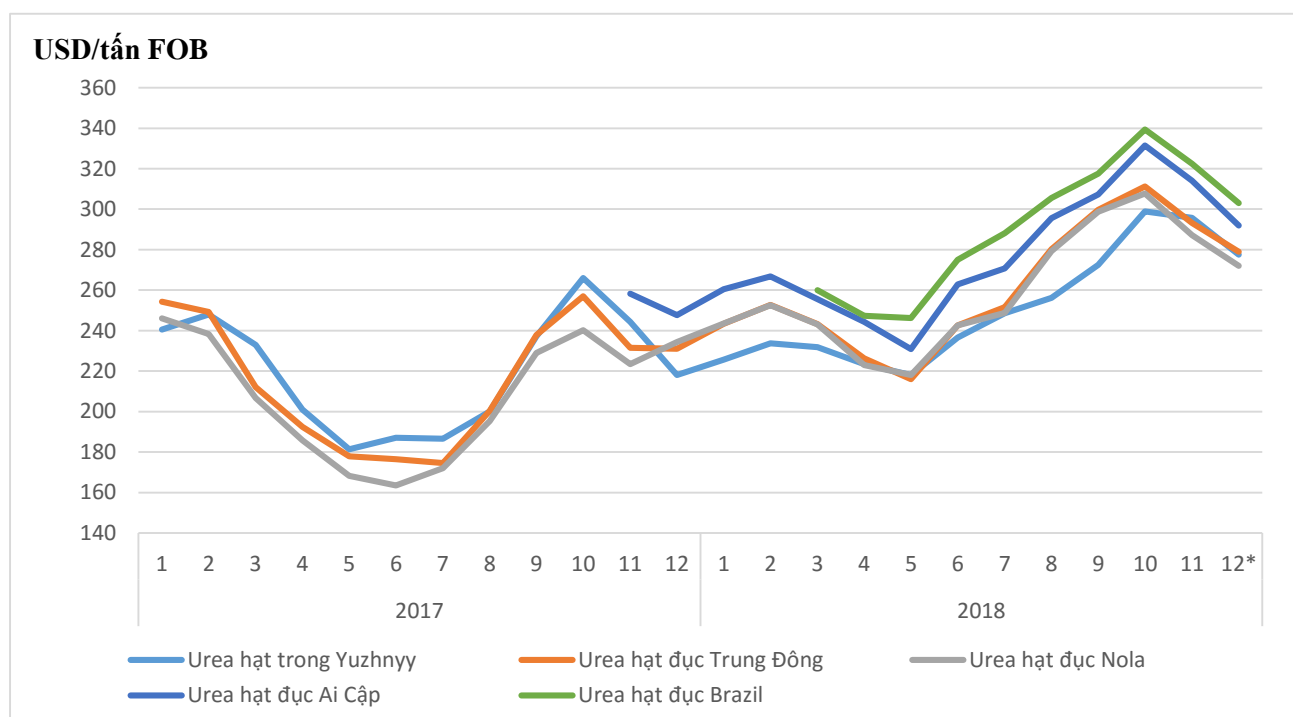
Trong dài hạn, Ấn Độ đang có kế hoạch ngừng nhập khẩu Urea từ tháng 3/2021 do nhiều nhà máy khôi phục sản xuất kể từ năm 2019-2021 (Tổng mức vốn đầu tư khôi phục khoảng 8,7 tỷ USD). Dự kiến đến năm 2022, công suất thiết kế của các nhà máy mới sẽ đạt 9,42 triệu tấn/năm). Tuy nhiên, nhiều người dự kiến chỉ khoảng 1/2 công suất có thể được đưa vào hoạt động trong năm 2021.

## Trung Quốc giảm nguồn cung

Công suất hoạt động sản xuất Urea trong tháng 11 giảm từ mức 55-56% từ đầu tháng 11 xuống dưới 50% vào cuối tháng 11, đầu tháng 12, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2017. Công suất giảm chủ yếu do nguồn cung khí đốt tự nhiên hạn chế. Ngoài ra, trong mùa Đông năm nay, Bộ Môi trường Trung Quốc tiếp tục có kế hoạch về các quy định kiểm soát ô nhiễm không khí sẽ làm hạn chế sản xuất tại các khu vực.

Trong tháng 11, phiên thầu của Ấn Độ không mang lại nhiều hỗ trợ cho thị trường nội địa nhưng có tác động làm tăng lượng Urea xuất khẩu. Giá Urea xuất khẩu giữ xu hướng suy giảm. Tính đến đầu tháng 12, giá Urea hạt trong/đục xuất khẩu của Trung Quốc ở mức 304-306 USD/tấn và 304-305 USD/tấn FOB, giảm 17-28 USD/tấn so với đầu tháng 11.

### Biểu đồ 7: Giá Urea (bình quân tháng) tại một số khu vực trên thế giới từ tháng 1/2017-12/2018, (USD/tấn, FOB)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp (Cập nhật đến ngày 7/12)

## Thị trường DAP thế giới

Nhu cầu DAP thế giới ở vẫn ở mức thấp nên giá xuất khẩu hiện tại tiếp tục giảm. Tính đến đầu tháng 12, giá DAP xuất khẩu đã giảm 2-5 USD/tấn so với cuối tháng 10, xuống mức 405-407 USD/tấn FOB. Thị trường giao dịch khá im ắng, một vài đơn hàng xuất khẩu được ký đến giữa tháng 12. Trong tháng 11/2018, giá tiếp tục giảm nhẹ do thiếu hụt nhu cầu. Bình quân trong tháng 11, giá DAP thế giới đã giảm từ 3-12 USD/tấn so với tháng 10/2018, tuy nhiên vẫn cao hơn từ 15-50 USD/tấn so với tháng 1/2018 và cao hơn 25-65 USD/tấn so với cùng kỳ năm 2017.

Tại Ấn Độ, sự hồi phục của đồng Rupee đã cải thiện lợi nhuận của các nhà nhập khẩu DAP dù nhu cầu chậm làm giảm giá DAP. Giá DAP tại thị trường Ấn Độ đã giảm khoảng 5-9 USD/tấn xuống mức 419-420 USD/tấn CFR. Tính đến cuối tháng 11, Ấn Độ đã nhập khẩu khoảng 5,5 triệu tấn DAP và hầu hết nhu cầu đã được đáp ứng. Ước tính chỉ có khoảng 100.000-150.000 tấn DAP sẽ được mua bởi Ấn Độ trong tháng 12/2018. Dự kiến trong tháng 12, giá DAP giao

dịch tại thị trường Ấn Độ sẽ giảm xuống mức 415-416 USD/tấn CFR, tương đương giá FOB Trung Quốc ở mức 400 USD/tấn; tuy nhiên hiện tại mức giá này chưa có giao dịch.

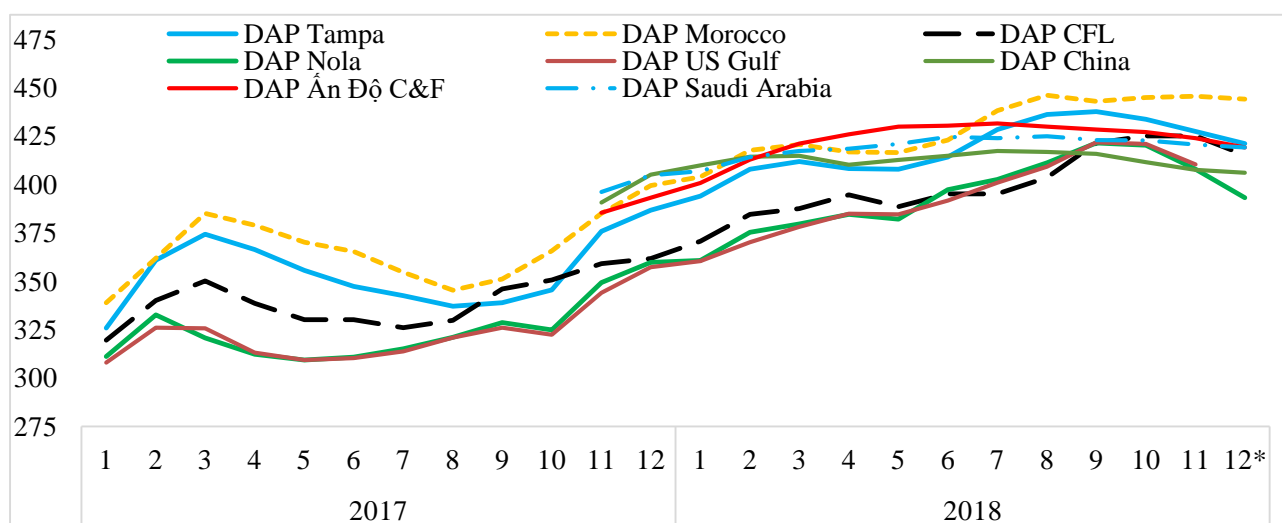
Tại Pakistan, do trước đó đã mua quá nhiều cho mùa vụ Rabi nên nhu cầu hiện giảm mạnh.

Tại Tây bán cầu, giá Phosphate cũng suy yếu do nhu cầu chậm.

Tại thị trường Trung Quốc, sau Hội nghị phân bón Hợp chất Phosphate, giá xuất khẩu tăng 5-10 USD/tấn so với trước đó ở mức 407-410 USD/tấn FOB. Giá xuất đi Ấn Độ và Pakistan sẽ là 410 USD/tấn FOB và giá xuất đi thị trường Đông Nam Á là 415 USD/tấn.

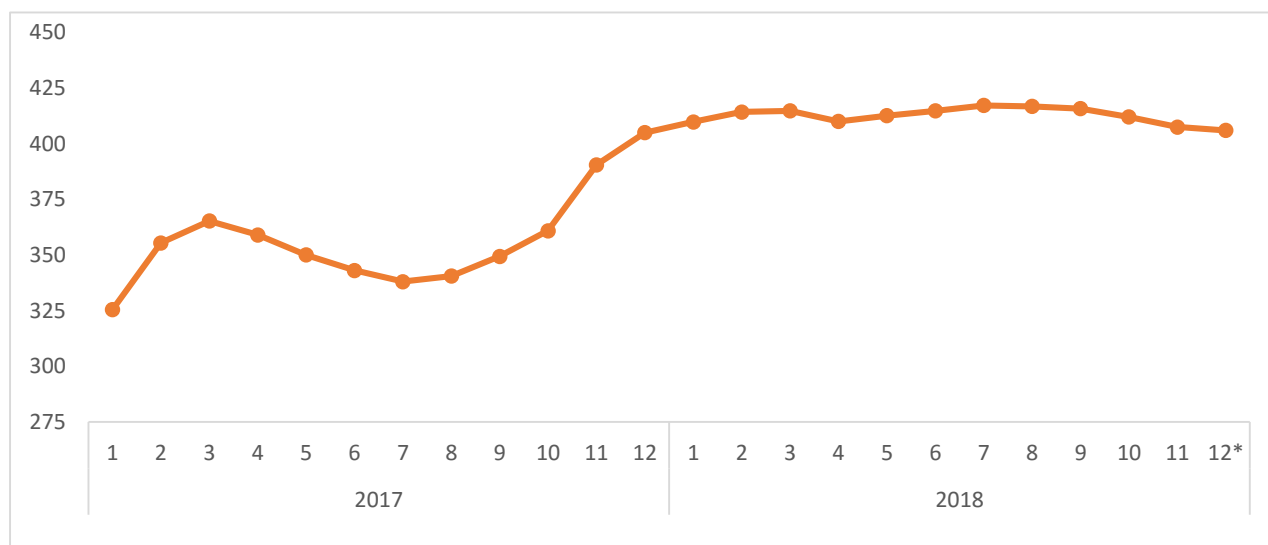
Trong tháng 10/2018, lượng DAP xuất khẩu của Trung Quốc đạt 1,36 triệu tấn, tăng mạnh 60% so với cùng kỳ năm 2017 do lượng hàng ký xuất khẩu trước đó tăng mạnh. Lũy kế 10 tháng năm 2018 đạt 6,21 triệu tấn, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2017.

**Biểu đồ 8: Giá DAP (bình quân tháng) tại một số khu vực trên thế giới từ tháng 1/2017-12/2018 (USD/tấn, FOB)**



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp (Cập nhật đến ngày 6/12)

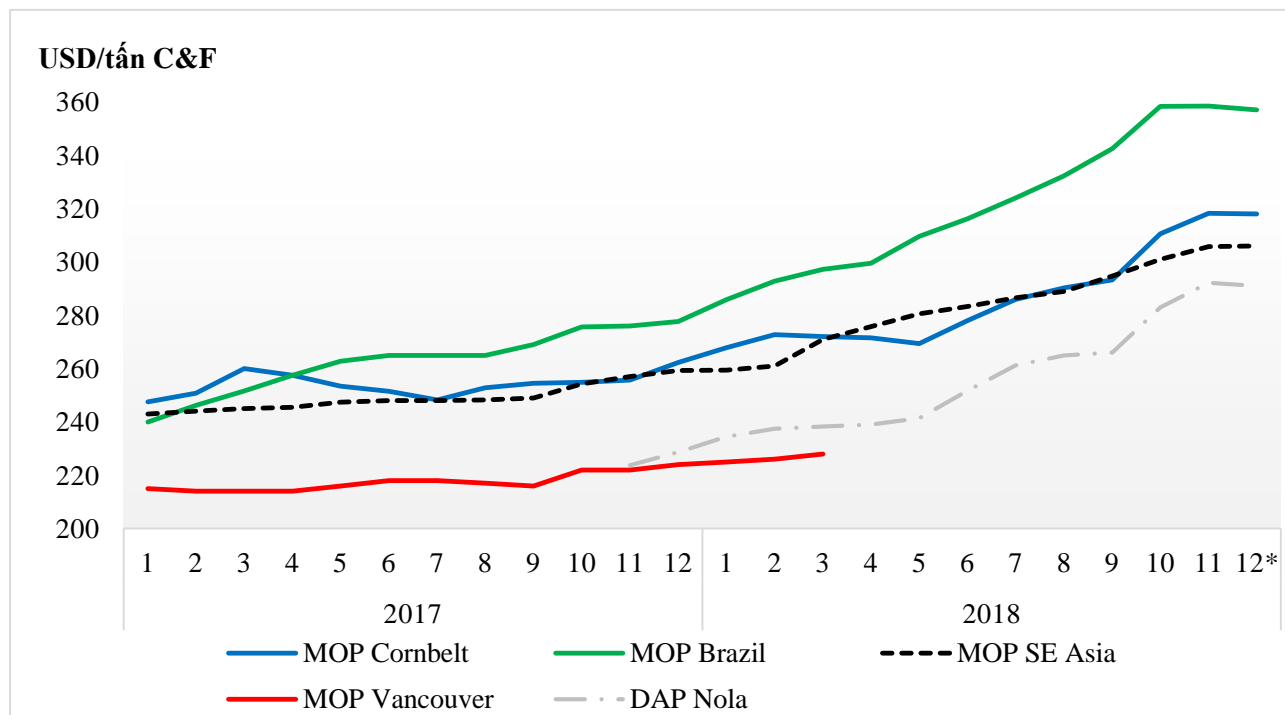
**Biểu đồ 9: Giá DAP xuất khẩu (bình quân tháng) của Trung Quốc từ tháng 1/2017-12/2018 (USD/tấn,FOB)**



### Thị trường Kali thế giới: triển vọng tăng giá do nhu cầu hồi phục

Trong tháng 11/2018, nhu cầu sử dụng phân bón Kali đã chậm lại tuy nhiên nhu cầu tiềm năng và nguồn cung hạn chế giữ giá Kali không giảm nhiều.

**Biểu đồ 10: Giá MOP (bình quân tháng) tại một số khu vực trên thế giới từ tháng 1/2017 - 12/2018 (USD/tấn FOB, C&F)**



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp (Cập nhật đến ngày 9/12)

Tại thị trường Châu Âu, hạn hán liên tục đã làm chậm nhu cầu ở Đức và Trung Âu. Trong khi tại Brazil và Tây Bắc Âu, người mua hầu hết đều đã mua phân bón cho mùa tiếp theo.

Tại Hoa Kỳ, nhu cầu sử dụng phân bón Kali cũng chậm lại do vụ thu hoạch ngô bị trì hoãn, tuy nhiên giá Kali vẫn giữ ở mức cao. Các nhà sản xuất Nga hiện có kế hoạch gia tăng lượng hàng hóa vận chuyển sang Mỹ trong tháng 12.

Tại Brazil, nhu cầu mua hiện tại đã chậm lại, tuy nhiên các thương nhân đang hướng tới nhu cầu lớn cho vụ Ngô Safrinha trong quý 1/2019, vì vậy các nhà sản xuất dự kiến sẽ tiếp tục đẩy giá Kali đi lên. Giá MOP tại Brazil tính đến đầu tháng 12 giảm khoảng 5 USD/tấn so với đầu tháng 11, ở mức 350-360 USD/tấn CFR, nhưng tăng nhẹ khoảng 5 USD/tấn so với tuần cuối tháng 11.

Bình quân tháng 11/2018, giá Kali tại Cornbelt, Brazil, Đông Nam Á và Nola tăng từ 1-10 USD/tấn so với tháng 10/2018; cao hơn từ 45-73 USD/tấn so với tháng 1/2018 và 48-83 USD/tấn so với cùng kỳ năm 2017.

### III. TIN VẤN

#### 1. Tin Quan hệ Nhà đầu tư:

**Lãnh đạo PVFCCo tham dự tiếp các quỹ đầu tư và tổ chức môi giới trong nước**

Ngày 29/11/2018, đại diện Ban lãnh đạo PVFCCo cùng Tổ IR tham dự chương trình gặp mặt trực tiếp với khoảng 130 đại diện các quỹ đầu tư và các tổ chức môi giới tại Việt Nam. Đây là hoạt động nằm trong Chương trình “Hành trình năng lượng” do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí đầu môi tổ chức.

Tại sự kiện, lãnh đạo PVFCCo đã cập nhật kết quả hoạt động tới giữa Quý 4/2018, ước thực hiện năm 2018 và triển vọng năm 2019 và trả lời nhiều các câu hỏi liên quan của nhà đầu tư liên quan tới các nhà máy mới, PVTex, kế hoạch thoái vốn nhà nước và chính sách liên quan tới ngành phân bón.

Trong năm 2018, bộ phận Quan hệ NĐT của PVFCCo đã thực hiện hơn 60 cuộc họp trực tiếp với hơn 300 đại diện các quỹ đầu tư, tổ chức môi giới trong và ngoài nước. Trong đó, đại diện lãnh đạo PVFCCo cùng bộ phận IR đã tham gia 8 sự kiện tiếp xúc cổ đông và nhà đầu tư trong và ngoài nước tại Việt Nam, Singapore, Anh, Mỹ...PVFCCo cũng đã tổ chức cuộc gặp mặt cổ đông, NĐT, tổ chức môi giới trong tháng 6/2018 để cập nhật kết quả hoạt động nửa đầu năm 2018 và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư mới đồng thời giải đáp các câu hỏi của NĐT.

### **PVFCCo được bình chọn trong Top30 DNNY nhóm vốn hóa lớn có Báo cáo thường niên tốt nhất và Top20 DNNY nhóm vốn hóa lớn có Báo cáo Quản trị tốt nhất 2018**

Đây là giải thưởng thường niên do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Báo Đầu tư Chứng khoán và Công ty Dragon Capital phối hợp tổ chức.

Sau nhiều năm liên tiếp được bình chọn trong nhóm DNNY có BCTN tốt nhất, BCTN 2017 của PVFCCo tiếp tục được bình chọn trong nhóm 90 báo cáo thường niên tốt nhất trong tổng số 440 báo cáo của các doanh nghiệp niêm yết trên cả 2 sàn năm 2018 thuộc 3 nhóm vốn hóa đã xuất sắc lọt vào vòng chung khảo để Hội đồng bình chọn chấm điểm. Theo đó, PVFCCo thuộc Top30 DNNY nhóm vốn hóa lớn có BCTN tốt nhất và Top20 DNNY nhóm vốn hóa lớn có Báo cáo Quản trị tốt nhất.

Cùng với những đổi mới trong phân hạng đối tượng bình chọn và cách thức đánh giá, cơ cấu giải thưởng năm nay cũng thay đổi. Thay vì chọn Top 50 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất để vinh danh như mọi năm, năm nay, Ban Tổ chức chọn các báo cáo tốt nhất của mỗi nhóm vốn hóa (lớn, trung bình, nhỏ) thuộc rổ chỉ số VNX All share để trao giải, nhằm tạo cơ hội cho các doanh nghiệp có quy mô vốn vừa và nhỏ tham gia cạnh tranh giải và có cơ hội được tôn vinh.

## **2. Tin hoạt động sản xuất kinh doanh:**

### **Phân bón Phú Mỹ giúp hiệu quả trên nhiều loại cây trồng**

Trong năm 2018, PVFCCo đã thực hiện nhiều mô hình trình diễn (MHTD) sử dụng Phân bón Phú Mỹ trên các loại cây trồng nhằm giúp bà con nông dân hiểu rõ và tin tưởng hơn vào hiệu quả sử dụng các sản phẩm phân bón Phú Mỹ. MHTD được thực hiện đối với các giống cây trồng chính của địa phương đều cho kết quả tốt và được bà con nông dân tin dùng. Một số kết quả tiêu biểu như:

MHTD sử dụng phân bón Phú Mỹ trên cây sầu riêng tại Khánh Sơn, Khánh Hòa đã cho kết quả vượt trội so với mẫu đối chứng. Trong 0.5ha sầu riêng trình diễn, có những cây suy kiệt nặng từ những năm trước nhưng khi bón bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ không những cây được phục hồi mà còn mang lại năng suất cao, mẫu mã đẹp, chất lượng thơm ngon, không nứt trái, sượng trái, mang lại thu nhập dự kiến cho Chủ vườn hơn 1 tỷ từ 1ha cây sầu riêng.



MHTD quy mô 0,5ha áp dụng trên cây ổi lê tại xã Sơn Dương, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh: các cây ổi sử dụng phân bón Phú Mỹ cho năng suất cũng như chất lượng quả cao hơn so với các cây đối chứng, toàn 0,5 ha mô hình cho thu nhập khoảng 187 triệu đồng, cao hơn 5,2 % so với đối chứng. Đồng thời, tình trạng của cây sau thu hoạch rất tốt và khoẻ, tạo thuận lợi quan trọng cho vụ tiếp theo, đặc biệt khi mà điều kiện thời tiết có diễn biến bất thường.

MHTD trên tổng diện tích 1ha với giống lúa OM9577 tại xã An Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang sử dụng bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ. Kết quả cho thấy sản phẩm Đạm Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ rất thích hợp dùng bón trên cây lúa, trong đó, sản phẩm NPK Phú Mỹ 16-8-16+TE do Nhà máy công nghệ hoá học sản xuất được sử dụng cho kịp thời cho đợt bón thúc đón đồng. Lúa tại phân ruộng mô hình dù sử dụng lượng phân bón giảm hơn trước nhưng cây sinh trưởng tốt, thể hiện qua các chỉ tiêu về chiều dài rễ, màu sắc lá, số chồi/m<sup>2</sup>, chiều cao cây, số bông, số hạt chắc, năng suất đạt 7,31 tấn/ha, đạt lợi nhuận cao hơn 1.146.000 đồng/ha so với ruộng đối chứng.

### **Sản phẩm thử nghiệm Đạm Kali Silic PM 35-8-6SiO<sub>2</sub>+TE nhận được đánh giá tích cực từ khách hàng**

Đây là ý kiến đánh giá của các chuyên gia, đại lý và nông dân trực tiếp sử dụng sản phẩm sản xuất thử nghiệm này tại Hội thảo “Tổng kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm thử nghiệm Đạm Kali Silic PM 35-8-6SiO<sub>2</sub>+TE”, được tổ chức vào tháng 11/2018.

Các báo cáo và ý kiến phát biểu trong Hội thảo đánh giá cao những mặt tích cực, khác biệt của sản phẩm gồm: là sản phẩm mới, tan nhanh, có chứa silic vô định hình, quá trình sử dụng thực tế trên cây trồng cho thấy có hiệu quả tích cực cả về sinh trưởng của cây chắc, khoẻ, xanh tốt, ít sâu bệnh; hiệu quả kinh tế cao hơn do tiết kiệm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và lại góp phần bảo vệ môi trường do tận dụng tro trấu, tận dụng sản phẩm ure thứ phẩm... Tuy nhiên, sản phẩm còn một số tồn tại như khối lượng, kích thước bao bì; màu, cỡ và độ đồng đều hạt. Do vậy, thời gian tới bộ phận nghiên cứu phát triển của TCT sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện các hạn chế trên để sớm đưa sản phẩm thương mại ra thị trường.

### **PVFCCo SW tổ chức chương trình tham quan Nhà máy Đạm Phú Mỹ - NPK Phú Mỹ**

Trong tháng 11/2018, PVFCCo đã mời các nông dân tiêu biểu tại khu vực Sóc Trăng và Trà Vinh tới tham quan Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Nhà máy NPK Phú Mỹ để tìm hiểu về quy trình, công nghệ sản xuất của các Nhà máy cũng như quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm. Cũng trong Quý 4/2018, PVFCCo đã tổ chức nhiều chương trình gặp mặt và chăm sóc khách hàng là các đại lý cấp 1, cấp 2 tại các thị trường trọng điểm trên cả nước. Đây là chuỗi hoạt động tiêu biểu nhằm tri ân, vinh danh, giao lưu với gần 80 Đại lý và Nhà phân phối là khách hàng tiêu biểu trong tiêu thụ phân bón Phú Mỹ trong năm 2018.

### **PVFCCo liên tiếp được vinh danh “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động”**

Ngày 15/12/2018 tại Hà Nội, PVFCCo lần thứ 4 được vinh danh trong Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động” và 3 năm liên tiếp được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2016), của Bộ Lao Động – Thương binh – Xã hội (2017) và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018) về các thành tích xuất sắc trong công tác chăm lo cho người lao động.

Tại Bảng xếp hạng năm nay, PVFCCo nằm trong nhóm DN đã làm tốt hơn các quy định của pháp luật nên được cộng điểm bổ sung và vượt xa khung điểm 100 của bộ tiêu chí. Bên cạnh đó, PVFCCo còn thuộc Top 25% DN đảm bảo thu nhập cho NLD ở mức tốt nhất trong số các DN tham gia Bảng xếp hạng, và không cắt giảm nhân sự ngay cả khi hoạt động SXKD gặp khó khăn. Đây là giải thưởng do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì phối hợp với Bộ LĐ-TB-XH và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức từ năm 2014.

*Nguồn: PVFCCo tổng hợp*

**Ban Biên Tập:**

**Ban lãnh đạo:** Ông Lê Cự Tân – Chủ tịch HĐQT; Bà Nguyễn Thị Hiền – Phó Chủ tịch HĐQT;  
Ông Đoàn Văn Nhuộm – TGD, UV HĐQT; Bà Trần Thị Phương Thảo – Phó Tổng Giám đốc;

**Văn phòng HĐQT:** Ông Trương Thế Vinh – Chánh VP HĐQT, Người công bố thông tin, Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – TL HĐQT về Quan hệ NĐT, ông Phạm Thành Long

**Ban Tài chính – Kế toán:** Bà Lê Thị Thúy Hằng, ông Đỗ Minh Hải

**Ban Kinh doanh:** Bà Phùng Thị Tố Uyên, Ông Đậu Cao Sang

**Chi nhánh Hóa chất:** Ông Bùi Quang Độ

**Ban Kế hoạch:** Bà Nguyễn Thị Nhật

**Ban TTTT:** Bà Vũ Thị Thu Thủy